TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Trần Thị Thúy Ng, sinh năm 1983 và Phan Th, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: 416 Tân An, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Th và chị Trần Thị Thúy Ng thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

Xét thấy các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự trình bày vợ chồng có 03 (ba) con chung và thỏa thuận như sau: Chị Trần Thị Thúy Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Thành Đ, sinh ngày 22/02/2015. Anh Phan Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung (cháu Đ) cho chị Ng một tháng là 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

Đối với cháu Phan Văn Kh, sinh ngày 27/06/2001; Phan Thị Mỹ L, sinh ngày 10/4/2003 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung là do các đương sự tự thỏa thuận, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định của pháp luật. Vì vậy, cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Th và chị Trần Thị Thúy Ng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 03 (ba) con chung và thỏa thuận như sau: Chị Trần Thị Thúy Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Thành Đ, sinh ngày 22/02/2015. Anh Phan Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Ng một tháng là 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Đạt trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Sau khi ban hành Quyết định, kể từ thời điểm các bên thỏa thuận và chị Trần Thị Thúy Ng có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Phan Th không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Thọ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Đối với cháu Phan Văn Kh, sinh ngày 27/06/2001; Phan Thị Mỹ L, sinh ngày 10/4/2003 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà các đương sự đã nộp theo biên lai số 0000806 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- Chi cục THADS khu vực 7;
- UBND xã Tân Hưng, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần T

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-DS	*Tp.Kon Tum, ngày 14 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-DS, ngày 01-6-2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Bà Huỳnh Thị Kim Phượng, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 170 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Viết Phú, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Viết Phú phải trả cho bà Huỳnh Thị Kim Phượng số tiền nợ gốc 77.000.000 đồng *(Bảy mươi bảy triệu đồng)* và tiền lãi từ ngày 24/01/2022 đến ngày 14/6/2023 là 77.000.000 đồng x 10%/năm x 17 tháng = 10.908.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 87.908.000 đồng *(Tám mươi bảy triệu chín trăm linh tám nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Toà án.

- Ông Nguyễn Viết Phú phải chịu 2.197.700 đồng *(Hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Kim Phượng số tiền 1.925.000 đồng *(Một triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001331 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;.
- Chi cục THADS.TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12/2023/QĐST-DS

Tp.Kon Tum, ngày 04 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-DS, ngày 10-3-2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Bộ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 09 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Trần Đặng Hữu Hưng, sinh năm 1989 và chị Trần Hoài Trang, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Số 80 Kapakơlơng, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Trần Đặng Hữu Hưng và chị Trần Hoài Trang phải trả anh Nguyễn Văn Bộ số tiền nợ gốc 820.000.000 đồng *(Tám trăm hai mươi triệu đồng)* và tiền lãi từ ngày 12/8/2022 đến ngày 25/4/2023 là 820.000.000 đồng x 10%/năm x 8 tháng = 54.666.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 874.666.000 đồng *(Tám trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Toà án.

- Anh Trần Đặng Hữu Hưng và chị Trần Hoài Trang phải chịu 19.119.000 đồng *(Mười chín triệu một trăm mười chín nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Bộ số tiền 18.300.000 đồng *(Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001214 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;.
- Chi cục THADS.TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường